TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2026/DS-ST Ngày: 25-02-2026. V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dài;

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong các ngày 29 tháng 01 năm 2026 và ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp dân sự Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thanh V có bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 2, ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2025).(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Dương Thị Thúy T, sinh năm 1981.

Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Văn Bé H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt bà Dương Thị Thúy T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2025, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ việc đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V trình bày:

Căn cứ biên nhận ngày 09/6/2025 (dương lịch). Ông H và bà T có vay tiền của bà Nguyễn Thanh V số tiền gốc là 120.000.000 đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), mẫu biên nhận bà V đánh máy soạn thảo và bà T có ký tên, điểm chỉ và ghi rõ họ tên vào biên nhận tại nhà của bà V tại Ấp 1, xã A, tỉnh Đồng Tháp. Bà V cam kết nội dung và chữ ký tên trong biên nhận 09/6/2025 (dương lịch) là của bà Dương Thị Thúy T nếu sai bà V hoàn toàn chịu trách nhiệm. Với số tiền 120.000.000 đồng của biên nhận bà V đã giao đủ số tiền vay 120.000.000đ cho bà V, Ông H vào ngày ký tên biên nhận, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Khi vay có thể hiện lãi trên biên nhận. Từ khi vay đến ngày đến nay bà T và Ông H không có trả lãi và không có trả số tiền nợ gốc.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thanh V có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu ông Dương Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn Bé H phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền vay nợ gốc là 120.000.000 đồng và không yêu cầu bà T và Ông H trả lãi cho bà V.

Bị đơn bà Dương Thị Thúy T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, yêu cầu bà T cung cấp tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh V cũng như tham dự phiên họp, hòa giải nên Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của bà T về việc yêu cầu khởi kiện của Bà V.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt và văn bản ý kiến thống nhất cùng bà T liên đới trả số tiền nợ bà V là 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu ông Nguyễn Văn Bé H và bà Dương Thị Thúy T liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh V số tiền vay gốc còn nợ là: 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết: Do tranh chấp giữa cá nhân và cá nhân, bà T và Ông H hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 1, xã C, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2.] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ các biên nhận vay tiền ngày ngày 09/6/2025 (dương lịch) bà V có cho Ông H và bà T vay số tiền gốc đối với biên nhận 09/6/2025 (dương lịch) là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), từ khi vay đến nay Ông H và bà T không trả lãi cũng như tiền gốc cho bà V, nên làm phát sinh tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Tòa án Khu vực 11-Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ biên nhận các biên nhận ngày 09/6/2025 (dương lịch), tranh chấp hợp đồng vay tài sản phát sinh vào năm 2025, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[1.4] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và địa diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng bà Dương Thị Thúy T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh Nguyễn Văn Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bà T đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng bà T vắng mặt không có lý do và anh H đã có văn bản ghi nhận ý kiến tại Tòa. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, và xác nhận của chính quyền địa phương là bà T có mặt tại địa chỉ mà nguyên đơn yêu cầu. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 11-Đồng Tháp đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định pháp luật tố tụng, nhưng bà T và Ông H không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa, đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các biên nhận ngày 09/6/2025 (dương lịch), bà V có cho Ông H và bà T vay số tiền gốc 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), trên biên nhận thể hiện số tiền vay là 120.000.000 đồng là có thật và đã xảy ra, bà V xác định bà T và Ông H đã nhận đủ số tiền vay 120.000.000đ. Từ khi nhận tiền vay đến nay bà T và Ông H không trả nợ gốc cũng như trả lãi cho bà V. Hiện nay số tiền nợ gốc mà bà T, Ông H còn nợ là 120.000.000đ, căn cứ lời khai của bà V thì bà T và Ông H có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 120.000.000đ cho bà V là có cơ sở chấp nhận. Bà V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền cho bà T và Ông H vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà V cam đoan chữ ký tên, ghi rõ họ tên và điểm chỉ trong biên nhận là của bà T đồng thời cam đoan từ khi giao tiền vay cho bà T đến nay bà T và Ông H không có trả số tiền nợ gốc, nếu sau này phát sinh tranh chấp việc bà T và Ông H đã trả xong tiền nợ cho bà V, thì bà V hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đối với biên nhận thể hiện việc vay tiền của bà V chỉ có bà T ký tên, tuy nhiên bà V trình bày bà T vay tiền phục vụ cho sinh hoạt gia đình và Ông H có văn bản ý kiến thống nhất có nợ số tiền 120.000.000 đồng và thống nhất cùng bà T thanh toán số nợ trên cho bà V. Nên việc bà V yêu cầu Ông H và bà T cùng liên đới trả nợ cho bà V số tiền vay gốc 120.000.000 đồng là có cơ sở.

Bà T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà T không có văn bản trình bày ý kiến về việc có nợ tiền của bà V và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến hay yêu cầu của bà T đối với số tiền nợ nêu trên.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh V buộc bà Dương Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn Bé H có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thanh V số tiền còn nợ gốc là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé H và bà Dương Thị Thúy T phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh V đối với ông Nguyễn Văn Bé H và bà Dương Thị Thúy T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Dương Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn Bé H có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thanh V số tiền nợ gốc là 120.000.000 đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Bé H và bà Dương Thị Thúy T phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thanh V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.149.000đ *(Ba triệu một trăm bốn chín nghìn đồng)* theo biên lai số 0004473 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/02/2026). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11-Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khon –Nguyễn Thị Diệu Hiền **Huỳnh Anh Thư**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**